

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**HUYỆN Đ**

**TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 77/2021/DS-ST

Ngày 20-9-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Kiều Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Lil

Ông Nguyễn Văn Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Quốc Đại, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/2021/TLST-DS, ngày 28 tháng 5 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S**

Địa chỉ: Số 266 - 268 Nam Kỳ Khởi N, phường Võ Thị S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thanh D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1986 (theo văn bản ủy quyền ngày 23/3/2021).

Địa chỉ: Số 2/9A, khóm 6, phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 16/7/2021.

**- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1957, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 23/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là Anh Nguyễn Hữu P (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 12/9/2019, Ông Nguyễn Xuân T có ký với Ngân hàng TMCP SHợp đồng tín dụng LD1925500921 ngày 12/9/2019. Căn cứ thu nhập của Ông Nguyễn Xuân T, ngày 12/9/2019, ngân hàng đã đồng ý giải ngân với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng, lãi suất 21.95%/năm; thời hạn vay 36 tháng thời hạn trả hết nợ 12/9/2022.

Sau khi giải ngân, Ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 50.000.000 đồng đã rút một lần.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân 12/9/2021 đến ngày 12/3/2021, Ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là: 26.677.000 đồng (trong đó: vốn 16.956.000 đồng, lãi: 9.721.000 đồng), Ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 01/10/2020 Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Bạc Liêu đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 12/3/2021, Ông Nguyễn Xuân T còn nợ số tiền 38.573.918 đồng (trong đó nợ gốc 33.044.000 đồng, lãi trong hạn 3.894.898 đồng và lãi quá hạn 1.635.020 đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu Ông Nguyễn Xuân T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để Ông T trả nợ, tuy nhiên Ông T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại các Hợp đồng cho vay đã ký. Nên Ngân hàng yêu cầu Ông Nguyễn Xuân T trả cho ngân hàng số tiền là 38.573.918 đồng (trong đó nợ gốc 33.044.000 đồng, lãi trong hạn 3.894.898 đồng và lãi quá hạn 1.635.020 đồng) và Ông T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn Ông Nguyễn Xuân T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như triệu tập Ông T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng Ông T vắng mặt không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

*Về thủ tục tố tụng:* Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định tại các điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Việc chấp hành pháp luật đương sự:* Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn thực hiện không đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35, 39, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc Ông Nguyễn Xuân T trả cho Ngân hàng số tiền 38.573.918 đồng (trong đó nợ gốc 33.044.000 đồng, lãi trong hạn 3.894.898 đồng và lãi quá hạn 1.635.020 đồng) (tính đến ngày 12/3/2021) và Ông T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/3/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ngân hàng TMCP S yêu cầu Ông Nguyễn Xuân T trả tiền vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc tranh chấp hợp đồng dân sự.

[1.2]. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn Ông Nguyễn Xuân T, Ông T cư trú tại: Ấp G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[1.3]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Anh Nguyễn Hữu P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và Ông Nguyễn Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật dân sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S yêu cầu Ông Nguyễn Xuân T trả nợ gốc 33.044.000 đồng, lãi trong hạn 3.894.898 đồng và lãi quá hạn 1.635.020 đồng (tính đến ngày 12/3/2021), tổng cộng 38.573.918 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại hợp đồng tín dụng số LD1925500921 ngày 12/9/2019, ngân hàng phê duyệt ngày 12/9/2019, thể hiện Ông Nguyễn Xuân T vay của ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 12/9/2019 đến 12/9/2022), lãi suất 21.95%/năm, số tiền góp 01 kỳ là 1.388.000 đồng (gồm vốn gốc và tiền lãi) vào ngày 01/10/2019; hình thức thanh toán: Góp hàng tháng; hình

thức bảo đảm nợ vay: Tín chấp không tài sản đảm bảo.

Sau khi vay tiền thì Ông Nguyễn Xuân T thanh toán từ ngày 12/9/2021 đến ngày 12/3/2021, Ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là: 26.677.000 đồng (trong đó: vốn 16.956.000 đồng, lãi: 9.721.000 đồng), Ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 01/10/2020 Ngân hàng TMCP S- Chi nhánh Bạc Liêu đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Như vậy, Ông T thiếu nợ gốc 33.044.000 đồng, lãi trong hạn 3.894.898 đồng và lãi quá hạn 1.635.020 đồng (tính đến ngày 12/3/2021), tổng cộng 38.573.918 đồng.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Do Ông Nguyễn Xuân T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký. Căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về việc yêu Ông T trả số tiền nợ gốc 33.044.000 đồng, lãi trong hạn 3.894.898 đồng và lãi quá hạn 1.635.020 đồng (tính đến ngày 12/3/2021), tổng cộng 38.573.918 và trả lãi phát sinh tính từ ngày 13/3/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tính dụng đã ký.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S nên Ông Nguyễn Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với Ông Nguyễn Xuân T.

- Buộc Ông Nguyễn Xuân T trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc 33.044.000 đồng, lãi trong hạn 3.894.898 đồng và lãi quá hạn 1.635.020 đồng (tính đến ngày 12/3/2021), tổng cộng 38.573.918 đồng (ba mươi tám triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm mười tám đồng).

- Buộc Ông Nguyễn Xuân T phải trả cho Ngân hàng TMCP S tiền lãi phát sinh

theo hợp đồng tín dụng LD1925500921 ngày 12/9/2019, từ ngày 13/3/2021 cho đến khi trả xong nợ cho ngân hàng.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:** Buộc Ông Nguyễn Xuân T phải chịu số tiền 1.928.695 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi lăm đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng TMCP Skhông phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP Sđã nộp tạm ứng án phí số tiền 964.000 đồng theo biên lai thu số 0001627 ngày 28/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (do anh Trần Chí Cường nộp thay) được hoàn lại 964.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

**3. Quyền kháng cáo:** Ngân hàng TMCP S và Ông Nguyễn Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự** thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Phạm Kiều Diễm**